

CÔNG AN TP HỒ CHÍ MINH
PHÒNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 223...../KD-PCCC-Đ2

GIẤY CHỨNG NHẬN
KIỂM ĐỊNH PHƯƠNG TIỆN PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Xét đề nghị của Công ty TNHH MTV SX TM Thiết bị Công nghiệp Gia Cường về việc cấp giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy tại văn bản số 01-2023/KDPPCCC, ngày 06 tháng 06 năm 2023;

Căn cứ kết quả kiểm định về phòng cháy và chữa cháy đối với phương tiện/lô phương tiện tại biên bản kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy của Công ty TNHH Công nghiệp Thương mại và Sản xuất Đại Phong,

PHÒNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH – CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH
CHỨNG NHẬN:

Phương tiện/lô phương tiện: phòng cháy, chữa cháy ghi tại trang 02-06 của Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Thiết bị Công nghiệp Gia Cường, địa chỉ: 308 Tỉnh Lộ 2, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại thời điểm kiểm định, số phương tiện này có các thông số kỹ thuật phù hợp với các quy định về phòng cháy và chữa cháy và được phép sử dụng trong lĩnh vực phòng cháy và chữa cháy./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH MTV SX TM TB CN Gia Cường;
- Công 07 – Bộ Công an;
- Công 07 - Công an các địa phương;
- Lưu: VT, Đ2, (LNMT, 4b).

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 06 năm 2023

TRƯỞNG PHÒNG



Đại tá Huỳnh Quang Tâm



BẢNG THỐNG KÊ
PHƯƠNG TIỆN PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY ĐÃ ĐƯỢC KIỂM ĐỊNH
(Kèm theo Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PCCC số 203./KĐ-PCCC-Đ2 ngày 20./...6./2023 của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hồ Chí Minh)

Số TT	Tên, số hiệu, quy cách của phương tiện	Ký, mã hiệu	Đơn vị	Số lượng	Nơi sản xuất	Năm sản xuất	Ghi chú
01	Máy bơm nước chữa cháy. - Phần động cơ: Howaki + Số sêri: 230218272; 230218287; 230218291; 230218306; 230218318; 230218309; 230218310; 230218315; 230218321; 230218335. + Loại động cơ: Điện + Công suất: 7.5 kW + Tốc độ vòng quay: 2900 RPM	MS-132S2-2	Máy	10	Howaki/ Trung Quốc	2022	Cấp 10 tem A số 5000009905 đến 5000009914
	- Phần bơm: Howaki + Số sêri: 020 đến 029 + Đường kính cánh bơm: 205mm + Đường kính họng hút/dẩy: DN65/DN40 + Lưu lượng: 24 – 43 m³/h + Áp suất: 50 – 35 m.c.n	CM40-200A			Howaki/ Việt Nam	2023	
02	Máy bơm nước chữa cháy. - Phần động cơ: Howaki + Số sêri: 221115171; 221115172; 221115175; 221115176; 221115173; 221115177; 221115178; 221115179. + Loại động cơ: Điện + Công suất: 11 kW + Tốc độ vòng quay: 2900 RPM	MS-160M1-2	Máy	08	Howaki/ Trung Quốc	2022	Cấp 08 tem A số 5000009915 đến 5000009922
	- Phần bơm: Howaki + Số sêri: 030 đến 037 + Đường kính cánh bơm: 240mm + Đường kính họng hút/dẩy: DN65/DN40 + Lưu lượng: 26 – 54 m³/h + Áp suất: 65 – 45 m.c.n	CM40-250B			Howaki/ Việt Nam	2023	
03	Máy bơm nước chữa cháy. - Phần động cơ: Howaki + Số sêri: 221115180; 221115181; 221115182; 221115183; 221115170. + Loại động cơ: Điện + Công suất: 11 kW + Tốc độ vòng quay: 2900 RPM	MS-160M1-2	Máy	05	Howaki/ Trung Quốc	2022	Cấp 05 tem A số 5000009923 đến 5000009927

	- Phần bơm: Howaki + Số sêri: 040 đến 044 + Đường kính cánh bơm: 200mm + Đường kính họng hút/đẩy: DN65/DN50 + Lưu lượng: 36 – 60 m³/h + Áp suất: 53 – 45 m.c.n	CM50-200B			Howaki/ Việt Nam	2023	
04	Máy bơm nước chữa cháy. - Phần động cơ: Howaki + Số sêri: 230218376; 230218384; 230218387; 230218388; 230218383; 230218399; 230218400; 230218402; 230218403; 230218415. + Loại động cơ: Điện + Công suất: 15 kW + Tốc độ vòng quay: 2900 RPM	MS-160M2-2	Máy	10	Howaki/ Trung Quốc	2022	Cấp 10 tem A số 500009928 đến 500009937
	- Phần bơm: Howaki + Số sêri: 050 đến 059 + Đường kính cánh bơm: 220mm + Đường kính họng hút/đẩy: DN65/DN50 + Lưu lượng: 30 – 70 m³/h + Áp suất: 65 – 50 m.c.n	CM50-250C			Howaki/ Việt Nam	2023	
05	Máy bơm nước chữa cháy. - Phần động cơ: Howaki + Số sêri: 230218423; 230218440; 230218426; 230218430; 230218437; 230218441; 230218442. + Loại động cơ: Điện + Công suất: 18.5 kW + Tốc độ vòng quay: 2900 RPM	MS-160L-2	Máy	07	Howaki/ Trung Quốc	2022	Cấp 07 tem A số 500009938 đến 500009944
	- Phần bơm: Howaki + Số sêri: 060 đến 066 + Đường kính cánh bơm: 230mm + Đường kính họng hút/đẩy: DN65/DN50 + Lưu lượng: 30 – 78 m³/h + Áp suất: 78 – 60 m.c.n	CM50-250B			Howaki/ Việt Nam	2023	
06	Máy bơm nước chữa cháy. - Phần động cơ: Howaki + Số sêri: 210118350; 210118354; 210118352; 210118356; 210118368. + Loại động cơ: Điện + Công suất: 22 kW + Tốc độ vòng quay: 2900 RPM	MS-180M-2	Máy	05	Howaki/ Trung Quốc	2022	Cấp 05 tem A số 500009945 đến 500009949

07	- Phần bơm: Howaki + Số seri: 070 đến 074 + Đường kính cánh bơm: 265mm + Đường kính họng hút/đẩy: DN65/DN50 + Lưu lượng: 30 – 70 m³/h + Áp suất: 95 – 75 m.c.n Máy bơm nước chữa cháy. - Phần động cơ: Howaki + Số seri: 210118415; 210118419; 210118416; 210118417; 210118418. + Loại động cơ: Điện + Công suất: 30 kW + Tốc độ vòng quay: 2900 RPM	CM50-250A	Máy	05	Howaki/ Việt Nam	2023	Cấp 05 tem A số 500009950 đến 500009954
08	- Phần bơm: Howaki + Số seri: 080 đến 084 + Đường kính cánh bơm: 258mm + Đường kính họng hút/đẩy: DN80/DN65 + Lưu lượng: 72 – 120 m³/h + Áp suất: 85 – 74 m.c.n Máy bơm nước chữa cháy. - Phần động cơ: Howaki + Số seri: 221115291; 221115298; 221115295; 221115299. + Loại động cơ: Điện + Công suất: 37.5 kW + Tốc độ vòng quay: 2900 RPM	MS-200L1-2 CM65-250B	Máy	04	Howaki/ Trung Quốc	2022	Cấp 04 tem A số 500009955 đến 500009958
09	- Phần bơm: Howaki + Số seri: 090 đến 093 + Đường kính cánh bơm: 265mm + Đường kính họng hút/đẩy: DN80/DN65 + Lưu lượng: 75 – 140 m³/h + Áp suất: 85 – 65 m.c.n Máy bơm nước chữa cháy. - Phần động cơ: Weifang + Số seri: D0323022; D0323037 + Loại động cơ: Diesel + Công suất: 38 kW + Tốc độ vòng quay: 2900 RPM	ZH490P CH50-250C	Máy	02	Weifang/ Trung Quốc	2023	Cấp 02 tem A số 500009959 đến 500009960

10	Máy bơm nước chữa cháy. - Phần động cơ: Weifang + Số sêri: D0323032 + Loại động cơ: Diesel + Công suất: 38 kW + Tốc độ vòng quay: 2900 RPM	ZH490P	Máy	01	Weifang/ Trung Quốc	2023	Cấp 01 tem A số 5000009961
	- Phần bơm: Howaki + Số sêri: 032023 + Đường kính cánh bơm: 235mm + Đường kính họng hút/dẩy: DN65/DN50 + Lưu lượng: 30 – 78 m³/h + Áp suất: 78 – 60 m.c.n	CH50- 250B			Howaki/ Việt Nam	2023	
11	Máy bơm nước chữa cháy. - Phần động cơ: Weifang + Số sêri: D0323031 + Loại động cơ: Diesel + Công suất: 38 kW + Tốc độ vòng quay: 2900 RPM	ZH490P	Máy	01	Weifang/ Trung Quốc	2023	Cấp 01 tem A số 5000009962
	- Phần bơm: Howaki + Số sêri: 042023 + Đường kính cánh bơm: 265mm + Đường kính họng hút/dẩy: DN65/DN50 + Lưu lượng: 30 – 70 m³/h + Áp suất: 95 – 75 m.c.n	CH50- 250A			Howaki/ Việt Nam	2023	
12	Máy bơm nước chữa cháy. - Phần động cơ: Weifang + Số sêri: D0323038; D0323025; D0323039 + Loại động cơ: Diesel + Công suất: 38 kW + Tốc độ vòng quay: 2900 RPM	ZH490P			Weifang/ Trung Quốc	2023	Cấp 03 tem A số 5000009963 đến 5000009965
	- Phần bơm: Howaki + Số sêri: 052023; 0512023; 0522023 + Đường kính cánh bơm: 265mm + Đường kính họng hút/dẩy: DN80/DN65 + Lưu lượng: 72 – 120 m³/h + Áp suất: 85 – 74 m.c.n	CH65- 250B	Máy	03	Howaki/ Việt Nam	2023	
13	Máy bơm nước chữa cháy. - Phần động cơ: Weifang + Số sêri: D0223095 + Loại động cơ: Diesel + Công suất: 50 kW + Tốc độ vòng quay: 2900 RPM	ZH490ZP	Máy	01	Weifang/ Trung Quốc	2023	Cấp 01 tem A số 5000009966

	- Phần bơm: Howaki + Số sêri: 062023 + Đường kính cánh bơm: 265mm + Đường kính họng hút/đẩy: DN80/DN65 + Lưu lượng: 75 – 140 m ³ /h + Áp suất: 85 – 65 m.c.n	CH65-250A		Howaki/ Việt Nam	2023	
- Theo đơn đề nghị của Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Thiết bị Công nghiệp Gia Cường, địa chỉ: 308 Tỉnh Lộ 2, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, TP.Hồ Chí Minh và căn cứ biên bản kiểm định phương tiện PCCC số 052317/BBKD-ĐP-Đ2 ngày 03 tháng 06 năm 2023 của Công ty TNHH Công nghiệp Thương mại và Sản xuất Đại Phong, lô phương tiện PCCC nêu trên dùng để cung cấp ra thị trường; - Chủ đầu tư và các đơn vị nhà thầu liên quan có trách nhiệm thi công, lắp đặt, giám sát, nghiệm thu các phương tiện PCCC nêu trên trước khi đưa vào sử dụng và phải kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên theo đúng quy định của pháp luật.						

Chứng thực bản sao đúng với bản chính

Số chứng thực: 654/ĐT Quyền số: Sổ chứng thực 2023-SCTĐT/BS
Ngày 12 tháng 07 năm 2023



PHÓ CHỦ TỊCH


Nguyễn Văn Hoàng